

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21-01-2021

“V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Địch Tâm

2. Bà Đỗ Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 21/01/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/01/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Kim N, sinh năm 1989. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1981. Có mặt.

Cùng ĐKKHKT: Thôn Q, xã X, huyện TY

Cùng tạm trú: Tổ 01, phường T, thành phố Y1, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Tuấn N trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tiến (nay là xã X), huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 22/7/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tính tình không hợp nhau, anh Nam thường xuyên uống rượu say rồi hai vợ chồng cãi vã, mắng chửi nhau, còn nhiều lần đánh vợ. Ngoài ra anh Nam còn thường xuyên đi làm xa không quan tâm đến vợ con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tuấn N.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 11/01/2013. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Nam cấp dưỡng

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự được đảm bảo. Tuy nhiên anh Nguyễn Tuấn N không đến Tòa án để hoà giải đồng thời chị Kim A có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Tuấn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị Kim A trình bày, anh chị kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh nhiều lần uống rượu say, vợ chồng cãi vã, mắng chửi nhau và có một lần anh đã đánh chị Kim A. Tuy nhiên anh xác định mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không nhất trí ly hôn với chị Kim A.

Về con chung: Anh xác định có một con chung như tên là Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 11/01/2013. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Kim A phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng* :

Anh Nguyễn Tuấn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã X, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Kim N thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị Kim N và anh Nguyễn Tuấn N có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tiến (nay là xã X), huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 22/7/2012 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nam thường xuyên uống rượu say sau đó vợ chồng cãi vã, mắng chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng

anh Nam không thay đổi. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nam đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng cố tình lẩn tránh.

Tại phiên toà, anh N trình bày lý do không đến Toà án để hoà giải là do anh bận công việc và hơn nữa anh cho rằng bản thân không phạm tội gì, chỉ có ai phạm tội mới phải đến Toà án. Xét thấy lý do của anh N là không chính đáng và không có căn cứ, mâu thuẫn với chính sự có mặt của N tại phiên toà. Hơn nữa, kể từ khi chị Kim A khởi kiện xin ly hôn, anh N cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà còn doạ nạt yêu cầu chị Kim A phải đến Toà án rút đơn khởi kiện.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Kim A và anh N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Quá trình giải quyết vụ án, chị Kim A vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn và xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, có căn cứ cho chị Kim A được ly hôn với anh Nam theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Hoàng Thị Kim N và anh Nguyễn Tuấn N có một con chung là Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 11/01/2013. Ly hôn, chị Kim A và anh N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu cấp dưỡng. Chị Kim A và anh N đều có công việc ổn định, tuy nhiên anh N thường xuyên làm việc xa nhà, thi thoảng mới về thăm vợ con, mọi sinh hoạt hàng ngày như ăn ở, đưa đón cháu Minh đi học đều do chị Kim A thực hiện. Cháu Minh có đơn thể hiện nguyện vọng được sống với mẹ vì mẹ quan tâm đến cháu nhiều hơn còn bố cháu thường xuyên đi làm xa, ít quan tâm đến cháu. Xét thấy để đảm bảo quyền và lợi ích, đảm bảo sự ổn định cuộc sống của cháu Minh, cần giao cháu Minh cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác là phù hợp.

Chị Kim A không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Hoàng Thị Kim N và anh Nguyễn Tuấn N không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83

của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim N được ly hôn anh Nguyễn Tuấn N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 11/01/2013 cho chị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở..

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2017/0007919 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY. Xác nhận chị Kim A đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Duy